

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST

Ngày 25/9/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn.

Ông Đỗ Văn Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 12/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-DS ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Anh Trịnh Khắc N, sinh năm 1990 (Có mặt).

- Chị Trần Thị H1, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Chị Trần Thị H1 uỷ quyền cho anh Trịnh Khắc N.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: - Anh Giáp Quang H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

- Chị Đặng Thị L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Giáp Hoàng A, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Trịnh Khắc N trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nhau nên ngày 23/4/2019, anh Giáp Quang H và chị Đặng Thị L có vay của vợ chồng anh số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thoả thuận theo quy định của pháp luật. Lý do vay tiền là để vợ chồng Giáp Quang H, chị L đáo hạn tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh huyện Việt Yên. Thời hạn vay từ ngày 23/4/2019 đến ngày 25/4/2019. Khi vay Giáp Quang H, chị

L cùng ký tên vào giấy biên nhận đồng thời cam kết sử dụng số tiền vay đúng mục đích, nếu đến hạn mà chậm trả hoặc không trả tiền vay cho vợ chồng anh thì phải chịu lãi suất phạt chậm trả và tự nguyện chuyển toàn bộ số tài sản đã được thế chấp sang tên vợ chồng anh. Để đảm bảo khoản vay thì vợ chồng Giáp Quang H, chị L đã tự nguyện thế chấp cho anh quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Thửa đất này do vợ chồng Giáp Quang H, chị L nhận chuyển nhượng của ông Thân Thế T ngày 24/10/2014. Nếu sai Giáp Quang H, chị L chịu hoàn toàn trước pháp luật.

Ngay sau khi hai bên thoả thuận thống nhất, anh đã giao tiền cho vợ chồng Giáp Quang H, chị L tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh huyện Việt Yên để Giáp Quang H, chị L trả khoản tiền vay của Ngân hàng và làm thủ tục vay lại. Tuy nhiên sau khi vay được tiền anh đã nhiều lần dôn đốc yêu cầu thanh toán thì đến ngày 26/4/2019 Giáp Quang H, chị L mới trả vào tài khoản của anh được 400.000.000 đồng. Còn số tiền 300.000.000 đồng kể từ đó đến nay vợ chồng Giáp Quang H, chị L chưa trả cho anh được đồng nào.

Nay anh đề nghị buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải trả vợ chồng anh toàn bộ số tiền gốc là 300.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền lãi suất.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử anh N tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải thanh toán cho anh tiền lãi là 6.000.000 đồng đối với khoản nợ 300.000.000 đồng.

Bị đơn anh Giáp Quang H trình bày:

Ngày 23/4/2019 vợ chồng anh có vay của anh Trịnh Khắc N số tiền 700.000.000 đồng. Khi vay có làm giấy thoả thuận nội dung như sau: Số tiền vay đảo sổ Ngân hàng là 700.000.000 đồng; Thời hạn đảo sổ là 02 ngày; Lãi suất tự thoả thuận.

Sau khi đảo sổ xong thì vợ chồng anh có trả được cho anh N số tiền 400.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 300.000.000 đồng. Đối với số tiền còn nợ anh N, anh đã bảo vợ anh là chị L trả cho anh N nhưng chị L không trả mà vợ anh đã sử dụng vào việc khác, là việc gì thì anh không rõ.

Nay anh N khởi kiện vợ chồng anh số tiền 300.000.000 đồng thì anh cũng nhất trí trả nhưng để anh trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Anh không có ý kiến gì về việc anh N không yêu cầu vợ, chồng anh phải trả tiền lãi đối với khoản nợ 300.000.000 đồng trên.

Chị Đặng Thị L trình bày:

Vợ chồng chị không có quan hệ gì với anh Trịnh Khắc N mà do vợ chồng chị có nhu cầu đảo sổ Ngân hàng nên có người quen giới thiệu cho vợ chồng chị biết anh N. Ngày 23/4/2019 vợ chồng chị có vay của anh Trịnh Khắc N số tiền 700.000.000 đồng. Khi vay có làm giấy thoả thuận nội dung như sau: Số tiền vay đảo sổ Ngân hàng là 700.000.000 đồng; Thời hạn đảo sổ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 25/4/2019; Lãi suất tự thoả thuận; Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng

đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi vay anh N thì vợ chồng chị đã đáo hạn Ngân hàng và đến ngày 26/4/2019 vợ chồng chị đã trả cho anh N được 400.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng, còn thiếu 300.000.000 đồng chưa trả được.

Nay anh N khởi kiện vợ chồng chị số tiền 300.000.000 đồng thì chị cũng nhất trí trả nhưng để vợ, chồng chị trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Đối với thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì vợ chồng chị đã chuyển nhượng cho người khác. Nguyên nhân do ngoài khoản nợ của anh N thì vợ chồng chị còn nhiều khoản nợ khác phải thanh toán.

Chị cam kết trả nợ cho anh N, không trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Chị không có ý kiến gì về việc anh N không yêu cầu vợ, chồng chị phải trả tiền lãi đối với khoản nợ 300.000.000 đồng trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Giáp Hoàng A trình bày: Anh có quan hệ họ hàng với ông Hữu, bà Luyến còn ông Nam thì anh không có quan hệ gì.

Ngày 15/5/2019 anh có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang của ông Giáp Quang H, bà Đặng Thị L. Khi mua bán, chuyển nhượng anh chỉ nghe nói để vợ chồng ông H, bà L lấy vốn kinh doanh. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng thì anh đã làm thủ tục tặng cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Anh xác định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữ anh và vợ chồng ông H, bà L là hoàn toàn hợp pháp. Nay Toà án đưa anh vào tham gia tố tụng thì anh xin từ chối tham gia tố tụng và xin vắng mặt tại các phiên làm việc của toà án.

Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà có quan hệ họ hàng với ông H, bà L còn ông N bà không có quan hệ gì.

Ngày 15/5/2019 con trai bà là Giáp Hoàng A có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang của vợ chồng ông Giáp Quang H, bà Đặng Thị L.

Sau khi nhận chuyển nhượng xong thì ngày 21/5/2019 con trai bà đã làm thủ tục tặng cho bà toàn bộ số tài sản trên.

Bà xác định không liên quan gì đến việc anh Trịnh Khắc N khởi kiện vợ chồng ông Hữu, bà Luyến.

Nay Toà án đưa bà vào tham gia tố tụng thì bà xin từ chối tham gia tố tụng và xin vắng mặt tại các phiên làm việc của toà án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Trịnh Khắc N trình bày: Anh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải thanh toán trả anh số tiền gốc là 300.000.000 đồng. Anh xin rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Anh đề nghị xem xét tính hợp pháp đối với tài sản anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L thế chấp cho anh nhưng đã chuyển nhượng cho người khác.

Khi lập hợp đồng vay tài sản, trong đó có nêu tài sản thế chấp nhưng anh không nhận được tài sản thế chấp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) do lúc đó tài sản này đang bị thế chấp tại Ngân hàng. Đồng thời các bên cũng không ra văn phòng công chứng để công chứng hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử áp dụng các Điều 463, 465, 470 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 271, 273, Điều 227, khoản 2 Điều 244 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1.

Buộc anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải trả vợ chồng anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 tổng số tiền nợ là 300.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 về việc buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải thanh toán số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Án phí: Anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 yêu cầu Tòa án buộc anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L có địa chỉ tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang phải trả khoản tiền đã vay của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Tại phiên tòa đồng bị đơn anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt; Bà Nguyễn Thị T, anh Giáp Hoàng A xin được vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu do phía nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 23/4/2019 anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L có vay của anh Trịnh Khắc N số tiền 700.000.000 đồng. Khi vay có làm giấy thỏa thuận nội dung như sau: Mục đích vay để đảo sổ Ngân hàng; Thời vay từ ngày 23/4/2019 đến ngày 25/4/2019; Lãi suất tự thỏa thuận; Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau đó đến ngày 26/4/2019 thì vợ chồng Giáp Quang H, chị L đã trả cho anh N được 400.000.000 đồng.

Nay anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 khởi kiện buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải trả anh chị số tiền gốc là 300.000.000 đồng và lãi là 6.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1:

Ngày 23/4/2019 anh Trịnh Khắc N có cho vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L vay số tiền 700.000.000 đồng. Mục đích vay để đảo sổ Ngân hàng; Thời vay từ ngày 23/4/2019 đến ngày 25/4/2019; Lãi suất tự thỏa thuận; Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau đó đến ngày 26/4/2019 thì vợ chồng Giáp Quang H, chị L đã trả cho anh N được 400.000.000 đồng.

Nay anh N yêu cầu Giáp Quang H, chị L phải trả anh 300.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi thì Giáp Quang H, chị L cũng đồng ý trả. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải trả cho anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 số tiền 300.000.000 đồng.

Việc Giáp Quang H, chị L yêu cầu được trả dần 10.000.000 đồng/1 tháng đến khi hết nợ thì anh N không đồng ý dó đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của Giáp Quang H, chị L.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 (Do anh Trịnh Khắc N đại diện theo ủy quyền) tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải thanh toán cho anh tiền lãi là 6.000.000 đồng đối với khoản nợ 300.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 nên cần chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 về việc buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải thanh toán 6.000.000 đồng tiền lãi suất.

[5] Trong vụ án này anh Giáp Hoàng A và bà Nguyễn Thị T là người nhận chuyển nhượng đất của vợ chồng Giáp Quang H, chị L. Khi nhận chuyển nhượng anh A không biết tài sản này đang bị thế chấp nên đây là chiếm hữu ngay tình. Đồng thời trong giấy vay tiền giữa Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 và anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L có nêu thế chấp tài sản nhưng các bên không giao nhận các tài sản đã thế chấp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất), không ra văn phòng công chứng để công chứng hợp đồng, tài sản thế chấp đang bị thế chấp tại Ngân hàng nên Hợp đồng thế chấp là vô hiệu vì vậy yêu cầu xem xét tính hợp pháp của việc chuyển nhượng đối với thửa đất số 576, tờ bản đồ số 02, diện tích 122,8 m², địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang là không có căn cứ.

[6] Án phí: anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 465, 470 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 271, 273, Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1.

Buộc anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải liên đới trả vợ chồng anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 tổng số tiền là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 về việc buộc vợ chồng anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải thanh toán số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

3. Về Án phí: anh Giáp Quang H, chị Đặng Thị L phải liên đới chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Trịnh Khắc N, chị Trần Thị H1 (Do anh Trịnh Khắc N đại diện theo ủy quyền) 7.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2012/05491 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

4. Về Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Văn Quang